

*

Số: 27/QĐ/HNDH

Trạm Tấu, ngày 02 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng Nhãn hiệu tập thể “Măng ốt Trạm Tấu” cho sản phẩm Măng ốt của huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái

Căn cứ Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam;

*Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số
điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009;*

*Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ về
việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ
về sở hữu công nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số 99/2013/NĐ-CP ngày 29/8/2013 của Chính phủ về
việc quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp,*

BAN CHẤP HÀNH HỘI NÔNG DÂN HUYỆN TRẠM TẤU

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý và sử dụng Nhãn hiệu tập thể “Măng ốt Trạm Tấu” cho sản phẩm Măng ốt của huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái;

Điều 2. Ban Thường vụ Hội Nông dân huyện; Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội Nông dân các xã, thị trấn; Ban Chấp hành các chi, tổ hội; tổ chức, đơn vị, tập thể, cá nhân, hộ gia đình hội viên nông dân trong vùng Nhãn hiệu tập thể “Măng ốt Trạm Tấu” cho sản phẩm Măng ốt của huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày Cục Sở hữu trí tuệ cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu./.

Nơi nhận

- Như Điều 2;
- Cục Sở hữu trí tuệ;
- Sở KH và CN Yên Bái;
- TT. HU, HĐND, UBND;
- Lưu VT-HND.

**TM. BAN CHẤP HÀNH
CHỦ TỊCH**



Quyền Đình Hiếu

QUY CHẾ

QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG NHÃN HIỆU TẬP THỂ “MĂNG ỚT TRẠM TẤU” CHO SẢN PHẨM MĂNG ỚT CỦA HUYỆN TRẠM TẤU, TỈNH YÊN BÁI

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 27/QĐ/HNDH ngày 02/12/2020 của
Hội Nông dân huyện Trạm Tấu)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích, ý nghĩa

Quy chế này quy định việc đăng ký, quản lý, sử dụng và khai thác nhãn hiệu tập thể "Măng ớt Trạm Tấu" cho sản phẩm Măng ớt của huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái.

Điều 2. Đối tượng và phạm vi áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các cá nhân, tổ chức, hộ gia đình sản xuất và kinh doanh sản phẩm "Măng ớt Trạm Tấu" trên địa bàn huyện Trạm Tấu và là hội viên của Tổ chức tập thể quản lý Nhãn hiệu tập thể "Măng ớt Trạm Tấu".

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. *Nhãn hiệu tập thể* là nhãn hiệu dùng để phân biệt hàng hoá, dịch vụ của các thành viên của tổ chức là chủ sở hữu nhãn hiệu đó với hàng hoá, dịch vụ của tổ chức, cá nhân không phải là thành viên của tổ chức đó. Nhãn hiệu tập thể được đề cập trong Quy chế này là nhãn hiệu tập thể "Măng ớt Trạm Tấu" cho sản phẩm Măng ớt của huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái

2. *Hội* đề cập trong quy chế này là Hội nông dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái, cũng chính là tổ chức tập thể quản lý và phát triển Nhãn hiệu tập thể "Măng ớt Trạm Tấu" hay chủ sở hữu Nhãn hiệu tập thể "Măng ớt Trạm Tấu".

3. *Ban chấp hành Hội* là các hội viên được tập thể hội viên đề nghị (thông qua Đại hội bầu ra Ban chấp hành Hội) và được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt để thay mặt tập thể hội viên tổ chức, quản lý, điều hành Hội theo mục tiêu, tôn chỉ chung của Hội quy định.

4. *Hội viên* là tất cả các cá nhân, tổ chức, hộ gia đình trực tiếp khai thác, sản xuất, kinh doanh sản phẩm Măng ớt trên địa bàn huyện Trạm Tấu, tự nguyện tham gia và tuân thủ Điều lệ của Hội.

5. *Quản lý nhãn hiệu tập thể* là các hoạt động của chủ sở hữu nhãn hiệu nhằm điều hành, giám sát việc sử dụng nhãn hiệu và đảm bảo tính thống nhất trong việc sử dụng nhãn hiệu trên hàng hóa, dịch vụ mang nhãn hiệu của các tổ chức, cá nhân được trao quyền sử dụng nhãn hiệu tập thể.

6. *Quyền sử dụng nhãn hiệu tập thể* thuộc về tổ chức, cá nhân là thành viên của Tổ chức tập thể và được chủ sở hữu trao quyền sử dụng nhãn hiệu tập thể.

7. Khu vực địa lý tương ứng với nhãn hiệu tập thể là khu vực khai thác măng trên địa bàn huyện Tràm Tấu (Gồm: xã Bàn Mù, xã Bàn Công, xã Xà Hồ, xã Tràm Tấu, xã Pá Lau, xã Túc Đán, xã Làng Nhì, xã Tà Si Láng và thị trấn Tràm Tấu), được xác định trên bản đồ do Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái phê duyệt.

Chương II

ĐĂNG KÝ VÀ QUẢN LÝ NHÃN HIỆU TẬP THỂ

Điều 4. Đăng ký xác lập quyền sở hữu cho nhãn hiệu tập thể

Hội Nông dân huyện Tràm Tấu là tổ chức duy nhất được quyền đại diện cho các hội viên đứng ra thực hiện các thủ tục sau:

1. Đăng ký xác lập quyền sở hữu cho nhãn hiệu tập thể "Măng ớt Tràm Tấu" để sử dụng chung trong Hội nông dân.
2. Sửa đổi, bổ sung, gia hạn văn bằng bảo hộ nhãn hiệu tập thể.

Điều 5. Phương thức sở hữu và quản lý nhãn hiệu tập thể

1. Hội Nông dân là tổ chức duy nhất được đại diện cho các hội viên thực hiện quyền sở hữu đối với nhãn hiệu tập thể "Măng ớt Tràm Tấu".
2. Hội Nông dân thống nhất quản lý việc sử dụng và khai thác nhãn hiệu tập thể. Các hội viên chỉ có quyền sử dụng nhãn hiệu tập thể theo đúng quy định tại Quy chế này.

Điều 6. Quyền hạn của cơ quan quản lý nhãn hiệu tập thể

Hội nông dân huyện Tràm Tấu là tổ chức quản lý nhãn hiệu tập thể "Măng ớt Tràm Tấu". Hội nông dân có các quyền hạn sau:

1. Ban hành các văn bản quản lý phục vụ cho công tác quản lý, sử dụng, khai thác nhãn hiệu tập thể và tổ chức hướng dẫn hội viên thực hiện các văn bản đã ban hành:
 - a) Quy chế quản lý và sử dụng nhãn hiệu tập thể;
 - b) Quy trình kỹ thuật sản xuất sản phẩm mang nhãn hiệu tập thể;
 - c) Quy chế cấp và thu hồi quyền sử dụng nhãn hiệu tập thể;
 - d) Quy chế sử dụng tem, nhãn, bao bì sản phẩm mang nhãn hiệu tập thể;
 - e) Quy chế kiểm soát chất lượng sản phẩm mang nhãn hiệu tập thể;
 - f) Các văn bản hướng dẫn khác do Hội Nông dân ban hành phục vụ cho công tác quản lý, khai thác và sử dụng nhãn hiệu tập thể.
2. Lập danh sách, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức xây dựng, phát triển sản xuất sản phẩm Măng ớt bảo hộ nhãn hiệu tập thể theo quyết định được phê duyệt.
3. Xây dựng kế hoạch hoạt động dài hạn, kế hoạch hàng năm để quản lý, khai thác nhãn hiệu tập thể phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.
4. Tổ chức triển khai các hoạt động cấp quyền, thu hồi quyền sử dụng nhãn hiệu tập thể; xử lý các hành vi vi phạm theo quy định nêu tại Quy chế này.
5. Tổ chức triển khai các hoạt động in ấn, cấp tem nhãn sử dụng nhãn hiệu tập thể trong Hội nông dân.
6. Thực hiện các hoạt động tuyên truyền, quảng bá, xây dựng và phát triển hệ thống thương mại phục vụ cho việc tiêu thụ sản phẩm của hội viên.

7. Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan liên quan để tập huấn, hướng dẫn kiến thức về sản xuất, kinh doanh, quản lý, khai thác nhãn hiệu... cho các hội viên.

8. Thu phí sử dụng nhãn hiệu của hội viên và sử dụng phí đó vào mục đích chung của Hội nông dân theo quy định đã được tập thể hội viên biểu quyết thông qua.

9. Các nhiệm vụ khác phù hợp với điều lệ hoạt động của Hội nông dân và quy định của pháp luật.

11. Được phép quản lý cơ sở vật chất là của chung của Hội Nông dân, phục vụ cho các công việc quản lý, khai thác và phát triển nhãn hiệu tập thể "Măng ốt Trạm Tầu" và phục vụ công việc của Hội.

Điều 7. Trách nhiệm quản lý và bảo vệ uy tín nhãn hiệu tập thể

Việc duy trì, bảo vệ và phát triển nhãn hiệu tập thể "Măng ốt Trạm Tầu" là trách nhiệm chung của Hội và các tổ chức, cá nhân được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng nhãn hiệu tập thể "Măng ốt Trạm Tầu".

Điều 8. Nội dung quản lý, giám sát việc sử dụng nhãn hiệu tập thể

Ngoài việc tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan Hội Nông dân huyện Trạm Tầu có trách nhiệm phải thực hiện các nội dung quản lý, giám sát sau:

1. Quản lý, giám sát các hoạt động khoanh vùng sản xuất của các nhóm sản xuất thuộc Hội nông dân.

2. Quản lý, giám sát các hoạt động thực hành sản xuất sản phẩm theo Quy trình kỹ thuật đã ban hành.

3. Quản lý, giám sát việc sử dụng tem, nhãn sản phẩm theo Quy định sử dụng tem, nhãn sản phẩm mang nhãn hiệu tập thể "Măng ốt Trạm Tầu".

Chương III

ĐIỀU KIỆN ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA HỘI VIÊN KHI SỬ DỤNG NHÃN HIỆU TẬP THỂ

Điều 9. Điều kiện được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng nhãn hiệu tập thể "Măng ốt Trạm Tầu"

1. Là hội viên của Hội;

2. Có hoạt động khai thác, sản xuất hoặc kinh doanh sản phẩm Măng ốt có nguồn gốc từ huyện Trạm Tầu, tỉnh Yên Bái nằm trong vùng địa lý được xác định trên bản đồ vùng sản xuất sản phẩm mang nhãn hiệu tập thể "Măng ốt Trạm Tầu".

3. Sản phẩm Măng ốt được sản xuất theo đúng Quy trình kỹ thuật sản xuất sản phẩm Măng ốt mang nhãn hiệu tập thể "Măng ốt Trạm Tầu"

4. Người sử dụng Nhãn hiệu tập thể cam kết sử dụng mẫu Nhãn hiệu tập thể đúng như mẫu nhãn hiệu đã được đăng ký và bảo hộ;

5. Có đơn đề nghị được sử dụng nhãn hiệu tập thể;

6. Cam kết thực hiện theo các quy định của Hội và điều khoản của Quy chế này và các quy chế liên quan khác.

Giấy chứng nhận quyền sử dụng nhãn hiệu tập thể "Măng ốt Trạm Tầu" có hiệu lực 05 năm kể từ ngày cấp, có thể gia hạn nhiều lần liên tiếp, mỗi lần 05 năm.

Điều 10. Quyền của hội viên khi sử dụng nhãn hiệu tập thể

1. Được quyền sử dụng nhãn hiệu tập thể trong các hoạt động thương mại.
2. Được quyền sử dụng nhãn hiệu tập thể trong các hoạt động tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu sản phẩm và các quyền sử dụng nhãn hiệu hợp pháp khác theo quy định của Luật Sở hữu trí tuệ.
3. Được hưởng các lợi ích từ hoạt động đầu tư, hỗ trợ sản xuất, tiêu thụ sản phẩm của Hội Nông dân mang lại.
4. Được quyền giám sát các hoạt động quản lý, khai thác sử dụng nhãn hiệu của Ban chấp hành Hội Nông dân và các hoạt động sử dụng nhãn hiệu của các hội viên khác.
5. Được quyền tham gia, đề xuất các ý kiến liên quan đến việc quản lý, sử dụng, khai thác nhãn hiệu tập thể.

Điều 11. Nghĩa vụ của hội viên được sử dụng nhãn hiệu tập thể

1. Tuân thủ Quy trình kỹ thuật khai thác, sản xuất sản phẩm Măng ớt mang nhãn hiệu tập thể "Măng ớt Trạm Tầu" trong các hoạt động sản xuất và kinh doanh sản phẩm Măng ớt.
2. Sử dụng tem, nhãn, bao bì đúng với sản phẩm được mang nhãn hiệu tập thể.
3. Không được tự ý chuyển giao quyền sử dụng nhãn hiệu, tem, nhãn, bao bì cho người khác sử dụng dưới bất kỳ hình thức nào khi chưa được Hội Nông dân cho phép.
4. Chịu sự kiểm tra, giám sát của Ban chấp hành Hội Nông dân theo các nội dung được quy định tại Quy chế này.
5. Cung cấp các tài liệu về quản lý, sản xuất, thương mại và các tài liệu khác liên đến việc phát triển sản xuất sản phẩm Măng ớt.
6. Nộp phí sử dụng nhãn hiệu theo quy định của Hội Nông dân đưa ra.
7. Không được sử dụng tem nhãn cho những sản phẩm không được cấp phép.

Chương IV

XỬ LÝ VI PHẠM VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG KHAI THÁC, SỬ DỤNG NHÃN HIỆU TẬP THỂ

Điều 12. Hành vi vi phạm Quy chế

Mọi hoạt động khai thác, sử dụng nhãn hiệu tập thể sau đây được xác định là hành vi vi phạm Quy chế quản lý và sử dụng nhãn hiệu tập thể "Măng ớt Trạm Tầu"

1. Vi phạm thủ tục cấp, gia hạn, bổ sung, sửa đổi, thu hồi, đình chỉ hiệu lực, hủy bỏ Giấy chứng nhận quyền sử dụng nhãn hiệu tập thể "Măng ớt Trạm Tầu" các quy định về kiểm tra, kiểm soát việc sử dụng nhãn hiệu tập thể "Măng ớt Trạm Tầu";
2. Sử dụng nhãn hiệu tập thể "Măng ớt Trạm Tầu" không tuân thủ Quy trình kỹ thuật sản xuất sản phẩm mang nhãn hiệu tập thể và các quy chế quản lý khác đã được Hội Nông dân ban hành.
3. Sử dụng tem, nhãn không đúng với sản phẩm được bảo hộ nhãn hiệu tập thể "Măng ớt Trạm Tầu".
4. Sử dụng không đúng tem, nhãn cho sản phẩm được bảo hộ nhãn hiệu tập thể "Măng ớt Trạm Tầu".

5. Tự ý bán, tặng, cho quyền sử dụng nhãn hiệu, tự ý chuyển giao tem, nhãn, bao bì sản phẩm cho người khác sử dụng.

6. Hội viên của Hội Nông dân là chủ cơ sở sản xuất bị giải thể, phá sản hoặc bị thu hồi quyền sử dụng nhãn hiệu tập thể nhưng vẫn tiếp tục sử dụng nhãn hiệu.

7. Không nộp lệ phí sử dụng nhãn hiệu theo quy định.

8. Thực hiện các hành vi gây ảnh hưởng xấu làm tổn hại đến uy tín, danh tiếng của Hội, của thành viên khác trong Hội cũng như Nhãn hiệu tập thể đã được bảo hộ.

9. Hành vi cản trở hoạt động quản lý nhà nước, kiểm tra, kiểm soát về nhãn hiệu tập thể.

10. Vi phạm quy định về xác lập quyền sử dụng (sửa chữa, tẩy xóa Giấy chứng nhận quyền sử dụng nhãn hiệu tập thể; cung cấp thông tin, chứng cứ sai lệch...cho cơ quan, chức quản lý).

Điều 13. Các hành vi xâm phạm quyền đối với nhãn hiệu tập thể "Măng ớt Trạm Tầu"

1. Sử dụng nhãn hiệu tập thể "Măng ớt Trạm Tầu" cho sản phẩm tương tự với sản phẩm "Măng ớt Trạm Tầu" đã được bảo hộ nhằm mục đích lợi dụng danh tiếng, uy tín của nhãn hiệu tập thể "Măng ớt Trạm Tầu".

2. Sử dụng bất kỳ dấu hiệu nào trùng hoặc tương tự với nhãn hiệu tập thể "Măng ớt Trạm Tầu" cho sản phẩm Măng ớt không có nguồn gốc từ Trạm Tầu làm cho người tiêu dùng hiểu sai rằng sản phẩm Măng ớt đó có nguồn gốc từ Trạm Tầu.

3. Các hành vi xâm phạm khác theo quy định của Luật Sở hữu trí tuệ.

Điều 14. Phát hiện và yêu cầu xử lý các hành vi sử dụng trái phép, xâm phạm quyền nhãn hiệu tập thể "Măng ớt Trạm Tầu"

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong Hội nông dân có trách nhiệm thực hiện các hoạt động và các biện pháp thích hợp để phát hiện các hành vi sử dụng trái phép, xâm phạm quyền đối với nhãn hiệu tập thể "Măng ớt Trạm Tầu" và yêu cầu các cơ quan có thẩm quyền truy xuất nguồn gốc hàng hóa và xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Xử lý hành vi vi phạm

1. Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh có hành vi vi phạm nội dung Quy chế này sẽ bị xử lý theo các quy định của pháp luật về Sở hữu trí tuệ đối với hành vi vi phạm quy định quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ và hành vi xâm phạm quyền đối với nhãn hiệu tập thể đang được bảo hộ.

2. Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh có hành vi vi phạm trong Điều 12 và Điều 13 của Quy chế này sẽ bị xử lý bằng các biện pháp sau đây:

a) Vi phạm lần thứ nhất sẽ bị đình chỉ việc sử dụng nhãn hiệu tập thể "Măng ớt Trạm Tầu" trong các hoạt động sản xuất, kinh doanh từ 03 tháng đến 06 tháng;

b) Trong thời hạn một năm kể từ ngày thực hiện hành vi vi phạm lần thứ nhất mà tiếp tục vi phạm sẽ bị thu hồi hoặc hủy bỏ Giấy chứng nhận quyền sử dụng nhãn hiệu tập thể "Măng ớt Trạm Tầu" đã cấp;

3. Các cơ sở sản xuất, kinh doanh đã bị thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng nhãn hiệu tập thể "Măng Ớt Trạm Tầu", sau thời hạn 02 năm kể từ ngày bị thu hồi mới được quyền đăng ký sử dụng lại.

Điều 16. Nguyên tắc và thẩm quyền xử lý

1. Mọi hành vi vi phạm Quy chế phải được xử lý kịp thời, công khai, bình đẳng và theo đúng Quy chế và phải được thông báo kết quả xử lý tới toàn thể hội viên của Hội.

2. Ngoài việc xử lý vi phạm theo Quy chế này, tùy theo tính chất, mức độ của hành vi vi phạm, người vi phạm còn bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Thẩm quyền xử lý hành vi vi phạm quy chế Ban chấp hành Hội được quyền áp dụng các hình thức xử lý nêu tại Điều 15 của Quy chế này. Quyết định xử lý của Ban chấp hành Hội được thông qua khi được 2/3 số thành viên Ban chấp hành biểu quyết tán thành.

Điều 17. Giải quyết khiếu nại, tố cáo

1. Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có tranh chấp, bất đồng hoặc phát hiện có hành vi vi phạm các hội viên có thể khiếu nại, tố cáo với Ban Kiểm soát Hội hoặc Ban chấp hành Hội để xem xét, giải quyết.

2. Các khiếu nại, tố cáo liên quan đến sử dụng nhãn hiệu tập thể phải được xem xét, giải quyết trên cơ sở Quy chế của Hội và pháp luật hiện hành có liên quan của Nhà nước.

3. Trường hợp vụ việc phức tạp, nội dung vượt quá thẩm quyền giải quyết, Hội nông dân sẽ có văn bản đề nghị hoặc văn bản chuyển vụ việc cho cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 18. Sửa đổi, bổ sung Quy chế

1. Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu phát sinh vướng mắc, hội viên hoặc các bộ phận trực thuộc Hội cần tổng hợp trình Ban chấp hành Hội nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

2. Mọi sửa đổi, bổ sung Quy chế này phải được Hội lập thành văn bản và được ít nhất 2/3 số hội viên biểu quyết thông qua tại Hội nghị toàn thể hội viên của Hội quyết định.

Điều 19. Tổ chức thực hiện

Ban chấp hành Hội nông dân huyện Trạm Tầu, các bộ phận trực thuộc của Hội và các hội viên có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế này./.

T/M BAN CHẤP HÀNH

CHỦ TỊCH



Quyền Đình Hiếu

HỘI NÔNG DÂN TỈNH YÊN BÁI
BCH-HND HUYỆN TRẠM TẤU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Trạm Tấu, ngày tháng năm 2020

**DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN ĐƯỢC PHÉP SỬ DỤNG NHÃN HIỆU
TẬP THỂ “MĂNG ỚT TRẠM TẤU”**

STT	Tên	Địa chỉ
1	Hợp tác xã KDSXDV tổng hợp Hưng Thùy	Thị trấn Trạm Tấu, huyện Trạm Tấu
2	Sùng Thị Máy	Thôn Mù Thấp, xã Bản Mù, Trạm Tấu
3	Hàng A Tủa	Thôn Khẩu Chu, xã Bản công, Trạm Tấu
4	Vàng A Gấu	Thôn Sáng Pao, xã Xà Hồ, Trạm Tấu
5	Giàng A Hành	Thôn Km 14+17, xã Trạm Tấu, Trạm Tấu
6	Giàng A Dê	Thao Giao Chu, xã Pá Lau, Trạm Tấu
7	Thào A Tủa	Thôn Làng Linh, xã Túc Đán, Trạm Tấu
8	Thào A Ký	Thôn Háng Tầu, xã Túc Đán, Trạm Tấu
9	Sùng Thị Chử	Thôn Làng Nhì, xã Làng Nhì, Trạm Tấu
10	Thào A Ty	Thôn Xá Nhù, xã Tà Xi Láng, Trạm Tấu

**T/M BAN CHẤP HÀNH
CHỦ TỊCH**



Quyền Đình Hiếu

BẢN MÔ TẢ ĐẶC TÍNH CỦA SẢN PHẨM MĂNG NHÃN HIỆU TẬP THỂ “MĂNG ỚT TRẠM TÁU”

1. Đặc điểm Măng ớt Trạm táu

Măng ớt là một trong những sản phẩm đặc sản của Trạm Tấu. Măng ớt được làm từ măng trúc gai, nó có thân nhỏ hơn thân trúc chỉ bằng ngón tay, mọc trong rừng tự nhiên, trên các đai cao, mọc thành bụi, ruột đặc, măng ra vào khoảng tháng 10, tháng 11. Vào thu, khi lưng đèo mờ mờ sương phủ, măng bắt đầu đua nhau mọc.

Cách làm măng ớt: Măng trúc gai sau khi thu hái về, bóc sạch lớp vỏ ngoài, không được cho nước thấm vào, cho măng vào bình, muối măng với ớt và muối với tỷ lệ 10 kg măng tươi + 0,5 kg muối + 0,1 kg ớt tươi đã nhỏ.

Đặc điểm: măng có màu hơi vàng, giòn, ruột đặc

2. Đặc điểm chất lượng Măng ớt Trạm Tấu

Măng ớt giòn, có vị chua chua, cay cay, mùi thơm rất đặc trưng xộc ngay lên mũi.